

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2024/HS-ST  
Ngày: 23-8-2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Thái Bình Hoà;
2. Bà Trương Thị Thu Cúc.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:** Bà Trương Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 160/2024/TLST-HS ngày 11/7/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2024/QĐXXST-HS ngày 25/7/2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Ha Quoc C (tên gọi khác: Manh)**, sinh năm 1995, tại Bình Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A, đường H, Khu phố 11, phường Phú C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con bà Hà Thị Bích Th, không xác định được cha; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án – Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ và tạm giam từ ngày 10/4/2023 đến nay, có mặt.

2. Họ và tên: **Thai Minh T**, sinh năm 2001, tại Bình Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số X, Tổ 3, Khu phố 1, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Thái Văn B và bà Nguyễn Thị Hoàng O; Vợ tên Nguyễn Ngọc T1, chưa có con; Tiền sự: Không;

- Tiền án: Ngày 06/01/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2020/HSST.

- Nhân thân: Ngày 22/5/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều

173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2019/HSST.

Bị bắt tạm giữ và tạm giam từ ngày 10/4/2023 đến nay, có mặt.

3. Họ và tên: **Phan Thanh Đ**, sinh năm 2001, tại Bình Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số D, Khu phố 6, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Phan Bá L và bà Đào Thị L1; Bị cáo chưa có vợ, con ; Tiền sự: Không

- Tiền án:

+ Ngày 10/10/2018, bị Toà án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, theo Bản án số 255/2018/HS-ST;

+ Ngày 30/03/2021, bị Toà án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, theo Bản án số 33/20121/HS-ST;

Bị bắt tạm giữ và tạm giam từ ngày 10/4/2023 đến nay, có mặt.

4. Họ và tên: **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1996, tại Bình Dương; Nơi ĐKKHKT: Số H, Khu phố 9, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con bà Nguyễn Thị Ngọc D, không xác định cha; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án- tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 29/9/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 05 năm tù, về tội “Hiếp dâm trẻ em”, quy định tại khoản 1 Điều 112 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 297/2016/HSST. Bị bắt tạm giữ và tạm giam từ ngày 10/4/2023 đến nay, có mặt.

- Bị hại:

1. Bà Phan Thị H1, sinh năm 1972; địa chỉ: Số X, đường N, Khu phố 14, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt;

2. Ông Nguyễn Trọng H2, sinh năm 1976; địa chỉ: Số X, đường N, Khu phố 14, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt;

3. Bà Tran Thị Bích Th1, sinh năm 1998; địa chỉ: Số F, đường B, Khu phố 5, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt;

4. Ông Nguyễn Quốc K, sinh năm 1998; địa chỉ: Số F, đường B, Khu phố 5, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt;

5. Bà Dang Huyen Tr2, sinh năm 1997; địa chỉ: ấp Kinh 6, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau; địa chỉ liên lạc: Khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

6. Ông Nguyen Phuoc Th3, sinh năm 1970; địa chỉ: Ấp 3, xã N, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Đào Thị L, sinh năm 1973; địa chỉ: Số S, Tổ 3, Khu phố 6, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

2. Bà Nguyen Thi Bich D, sinh năm 1954; địa chỉ: Số A, đường H, Khu phố 11, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

3. Ông Nguyen Hoang H4, sinh năm 1983; địa chỉ: Số G, đường C, Tổ 20, Khu phố 3, phường N, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

4. Ông Nguyen Xuan Th4, sinh năm 1999; địa chỉ: Tổ 13, ấp T, xã Đ, thành phố U, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

5. Công ty A; địa chỉ trụ sở: Lầu 8,9,10, Toà nhà G, số 24C, đường P, Phường 6, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Gia H – chức danh: Trưởng phòng thu hồi nợ gián tiếp; địa chỉ: Lầu 8,9,10, Toà nhà G, số 24C, đường P, Phường 6, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền ngày 01/8/2021), vắng mặt.

*Người làm chứng:* Nguyen Minh H5, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ha Quoc C, Thai Minh T, Phan Thanh Đ và Nguyên Thanh H là bạn bè và đều là những đối tượng không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định. Để có tiền tiêu xài, Ha Quoc C, Thai Minh T, Phan Thanh Đ và Nguyên Thanh H đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, cụ thể như sau:

#### **1. Vụ thứ nhất:**

Khoảng 15 giờ ngày 12/8/2020, trong lúc Thai Minh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ-đen-bạc, biển số 61C1-322.98 chở Ha Quoc C đi ngang qua nhà số 137, đường Võ Minh Đ, Khu phố 5, phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì C nhìn thấy có nhiều xe mô tô dựng trước nhà số 137 nhưng không có người trông giữ nên C kêu T quay lại lấy trộm xe bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì T đồng ý. T điều khiển xe mô tô biển số 61C1-322.98 quay lại và dừng trước nhà số 137 rồi T ngồi trên xe để cảnh giới còn C xuống xe để quan sát. Một lúc sau, do thấy xung quanh vắng người nên C đi đến lấy trộm xe mô tô hiệu Suzuki Raider, màu đỏ-đen, biển số 50Y1-594.28, số khung 11ANJV113663, số máy CGA1513735 của ông Nguyen Phuoc Th3 và điều khiển bỏ chạy trước còn T điều khiển xe mô tô biển số 61C1-322.98 chạy theo phía sau. Sau đó, C đem xe mô tô biển số 50Y1-594.28 bán cho một người đàn ông (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) tại tiệm game (hiện C không nhớ tên và địa chỉ) ở phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương với giá 10.000.000đ (mười triệu đồng) rồi bỏ trốn và tiêu xài hết số tiền trên còn T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một bắt giữ.

Sau khi phát hiện bị mất trộm xe mô tô biển số 50Y1-594.28, ông Nguyen Phuoc Th3 đã đến Công an phường Phú Thọ để trình báo sự việc. Đến ngày 14/8/2020, ngay sau khi Công an phường Phú Thọ thu thập được dữ liệu camera ghi hình ảnh Thai Minh T cùng đồng phạm trộm cắp tài sản của ông Thiện, Công an phường Phú Thọ đã

mời T về trụ sở để làm việc thì T đã khai nhận hành vi phạm tội của T và tự nguyện giao nộp số vật chứng, gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2, màu đen, số thuê bao 0912.524542; 01 nón bảo hiểm bằng nhựa, màu xám; 01 quần jean màu xanh; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ-đen-bạc, biển số 61C1-322.98.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 172/KLTS-TTHS ngày 19/8/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 xe mô tô kiểu dáng Suzuki Raider, màu đỏ-đen, biển số 50Y1-594.28, số khung: 11ANJV113663, số máy: CGA1513735, trị giá 45.000.000 (bốn mươi lăm triệu) đồng.

Đối với hành vi lấy trộm xe mô tô biển số 50Y1-594.28 của Thai Minh T đã bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử và tuyên phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự theo Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2020/HSST ngày 06/01/2021. Ngoài ra, Bản án cũng đã quyết định về trách nhiệm dân sự, buộc T bồi thường cho ông Nguyễn Phuoc Th3 số tiền 45.000.000đ (bốn mươi lăm triệu đồng). Đối với các vật chứng gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2, màu đen, số thuê bao 0912.524542; 01 nón bảo hiểm bằng nhựa, màu xám; 01 quần jean màu xanh; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ-đen-bạc, biển số 61C1-322.98 đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2020/HSST ngày 06/01/2021.

## 2. Vụ thứ hai:

Khoảng 11 giờ ngày 29/12/2022, Phan Thanh Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu xám, biển số 61E1-751.40 chạy đến nhà trọ của Ha Quoc C để chơi. Tại đây, C rủ Đ đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì Đ đồng ý. Thực hiện ý định trên, C lấy 01 cây mỏ lết đưa cho Đ giấu trong người rồi kêu Đ điều khiển xe mô tô, biển số 61E1-751.40 chở C đi tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi Đ và C đi đến khu vực phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì C nhìn thấy nhà số 455, đường Bùi Ngọc Thu, Tổ 65, Khu phố 5, phường Tương Bình Hiệp của ông Nguyễn Quốc K làm chủ, không có người ở nhà và cửa ngoài bị khóa nên C kêu Đ dừng xe và ở ngoài để canh giới còn C đi vào trong quan sát thì thấy có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu xanh-đen, biển số 61B2-101.15 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh-đen-đỏ, biển số 61B2-457.55 để ở trong nhà. Lúc này, C quay ra và nói Đ rủ thêm Thai Minh T đến để cùng thực hiện hành vi lấy trộm tài sản trong nhà ông Khánh vì chỉ có Đ và C thì không lấy được hai chiếc xe. Sau đó, C gọi điện cho T rủ đi trộm cắp tài sản thì T đồng ý. Lúc này, Đ chở C ra khu vực gần quán Karaoke Yumi, địa chỉ tại phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để chờ T. Trong lúc chờ T đến, C lấy cây mỏ lết đang giấu trong người của Đ và bỏ vào cốp xe mô tô biển số 61E1-751.40. Khoảng 15 phút sau, T chở Nguyễn Thanh H bằng xe máy Honda Vario, màu đen, biển số 61B2 – 337.15 đến nơi Đ và C đang chờ. Trên đường đi, T rủ H cùng đi lấy trộm tài sản với bạn của T thì H đồng ý. Lúc này, C điều khiển xe mô tô, biển số 61E1-751.40 chở Đ ngồi phía sau, còn T điều khiển xe mô tô, biển số 61B2 – 337.15 chở H cùng đi đến nhà số 455. Khi tới nơi, T lấy mỏ lết từ cốp xe mô tô, biển số 61E1-751.40 rồi dùng mỏ lết bẻ khoen cửa để Đ và T đi vào trong nhà, còn C và H ở bên ngoài canh giới. T đẩy xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu xanh-đen, biển số 61B2-101.15 ra khỏi nhà rồi điều khiển xe tẩu thoát còn C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu xám, biển số 61E1-751.40 chạy theo sau; Đ đẩy xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh-đen-đỏ, biển số 61B2-457.55 ra khỏi nhà nhưng

do không có chìa khóa nên H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vario, màu đen, biển số 61B2-337.15 đẩy Đ ngồi trên xe biển số 61B2-457.55 chạy theo T và C. Sau đó, T, C, Đ và H chạy vào một con hẻm gần trạm thu phí Suối Giữa để tập trung. Tại đây, C nói với Đ và H chờ tại hẻm rồi C điều khiển xe mô tô biển số 61B2-101.15 vừa trộm được còn Thai Minh T điều khiển xe mô tô biển số 61E1-751.40 đi cùng với C đến tiệm game bắn cá, địa chỉ tại số 1025, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương và bán xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, biển số 61B2-101.15 cho một người tên Tài với giá 10.000.000đ (mười triệu đồng). Sau đó, T chở C về nhà của T tại phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương cất xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, biển số 61E1-751.40 rồi sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria, màu đen, biển số 61G1-699.48 chở C đi đến đường hẻm gần Trạm thu phí Suối Giữa gặp Đ và H rồi dẫn Đ và H đến tiệm game bắn cá, địa chỉ tại số 1025, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Khi đến tiệm game bắn cá, C bán xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 61B2-457.55 cho người tên Tài với giá 10.000.000đ (mười triệu đồng). Sau khi bán hai xe mô tô vừa trộm được, C, T, Đ và H đến quán cafe 68, địa chỉ tại đường Thích Quảng Đức, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để chia nhau tiền; C chia cho Đ, H, T mỗi người 4.000.000đ (bốn triệu đồng), còn C giữ 8.000.000đ (tám triệu đồng).

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 49/KL-HĐĐGTS ngày 21/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh-đen-đỏ, biển số 61B2-457.55, số khung: RLHJK0329NY008781, số máy: JK03E8008824, trị giá 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu đen, biển số 61B2-101.15, số khung: 4112KK524807 số máy: KF41E1525179, trị giá 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh-đen-đỏ, biển số 61B2-457.55 do bà Trần Thị Bích Th đứng tên trên Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy. Do xe không thu hồi được nên bà Th cùng chồng là ông Nguyễn Quốc K yêu cầu Ha Quoc C, Thai Minh T, Phan Thanh Đ, Nguyễn Thanh H bồi thường số tiền 46.000.000đ (bốn mươi sáu triệu đồng) bao gồm giá trị xe theo Hội đồng định giá định là 30.000.000 đồng và 16.000.000 đồng tiền lãi mà ông K, bà Th trả cho Công ty A để mua trả góp xe.

Xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu xanh-đen, biển số 61B2-101.15 do bà Phan Thị H1 đứng tên trên Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy. Do xe không thu hồi được nên bà Phan Thị H1 và ông Nguyễn Trong H2 yêu cầu Ha Quoc C, Thai Minh T, Phan Thanh Đ và Nguyễn Thanh H bồi thường giá trị xe theo giá do Hội đồng định giá đã định là 40.000.000 đồng.

### 3. Vụ thứ ba:

Khoảng 14 giờ ngày 01/3/2023, Thai Minh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria, màu đen, biển số 61G1-699.48 chạy đến nhà trọ của Ha Quoc C để chơi. Tại đây, C rủ T đi tìm tài sản để trộm cắp bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì T đồng ý. Lúc này, C lấy 01 chiếc mỏ lết bỏ vào cốp xe mô tô, biển số 61G1-699.48. Sau đó, C điều khiển xe mô tô, biển số 61G1-699.48 chở T đi trên các con đường thuộc phường Chánh Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến trước phòng trọ số B15, địa chỉ tại số 268, khu phố Chánh Lộc 3, phường Chánh Mỹ của bà Dang Huyen Tr2 thì T và C nhìn thấy có xe mô tô nhãn hiệu Honda Future FI, màu xanh-đen, biển số 69D1-594.91 đang dựng trước cửa phòng và xung quanh vắng người.

Lúc này, C đứng ngoài cánh giới còn T đi vào bẻ khóa xe mô tô biển số 69D1- 594.91 rồi điều khiển xe chạy về khu vực chợ Cây Dừa, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, còn C điều khiển xe mô tô, biển số 61G1-699.48 chạy theo sau. Khi đến khu vực chợ Cây Dừa, T đưa xe mô tô, biển số 69D1-594.91 vừa trộm được cho C rồi điều khiển xe mô tô, biển số 61G1-699.48 đi về nhà. Sau đó, C điều khiển xe mô tô, biển số 69D1-594.91 đi đến tiệm game bắn cá, địa chỉ tại số 1025, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương và bán xe cho người tên Tài được số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng), C chia cho T số tiền 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng), còn C giữ số tiền 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 82/KL-HĐĐGTS ngày 22/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future FI, màu xanh-đen, biển số 69D1-594.91, số khung: RLHJC7654MY108832, số máy: JC90E0207819, trị giá 36.000.000đ (ba mươi sáu triệu đồng).

Xe mô tô nhãn hiệu Honda Future FI, màu xanh-đen, biển số 69D1-594.91 do bà Dang Huyen Tr2 đứng tên trên Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy. Do xe không thu hồi được nên bà Trang yêu cầu Ha Quoc C, Thai Minh T bồi thường giá trị xe tại thời điểm mua là 51.000.000 đồng và thu nhập bị mất do không có xe đi làm trong thời gian 04 tháng mỗi tháng 5.000.000 đồng là 20.000.000 đồng.

Đến ngày 10/4/2023, Ha Quoc C, Thai Minh T, Phan Thanh Đ và Nguyễn Thanh H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để đầu thú về hành vi phạm tội nêu trên. Đồng thời, C giao nộp xe mô tô nhãn hiệu Satria, màu đen và biển số 61G1-699.48 là tài sản mà C và T khai nhận đã lấy trộm trên địa bàn thị xã (nay là thành phố) Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Quá trình điều tra, Ha Quoc C đã tác động bà Nguyen Thi Bich D (bà ngoại C) nộp vào Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để bồi thường cho các bị hại.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu đen, biển số 61B2 – 337.15 do ông Nguyen Hoang H4 đứng tên trên Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy. Ông H4 cho Nguyễn Thanh H mượn để làm phương tiện đi lại, việc H sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ông Huân không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không đề cập xử lý.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Satria, màu đen, biển số 61G1-699.48, số máy CGA1ID232357, số khung MH8DL11AZLJ232278 có biển số là 93E1-295.10 do anh Lê Văn L đứng tên trên Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy còn biển số 61G1-699.48 là của xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream II, màu nâu do anh Đàm Văn C đứng tên trên Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy. Quá trình điều tra, Thai Minh T và Ha Quoc C khai nhận, xe mô tô trên do T và C trộm cắp trên địa bàn thành phố Bến Cát. Hiện nay, anh Lê Văn L và anh Đàm Văn C không cư trú tại địa phương, không biết đang cư trú tại đâu. Ngày 03/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra có thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra thành phố Bến Cát về việc tiếp nhận vụ việc trộm cắp tài sản là xe mô tô nhãn hiệu Satria, màu đen, số máy CGA1ID232357, số khung MH8DL11AZLJ232278 xảy ra tại địa bàn thành phố Bến Cát.

Xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu xám, biển số 61E1-751.40 do ông Nguyen Xuan Th4 đứng tên trên Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy. Năm 2021, ông Th4 đã bán xe

mô tô trên cho một tiệm cầm đồ (không nhớ tên, địa chỉ) nhưng không làm thủ tục sang tên. Quá trình điều tra, Phan Thanh Đ và bà Đào Thị L khai, xe mô tô trên bà L mua lại của cửa hàng xe máy Thành Tài, địa chỉ tại đường Thích Quảng Đ, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để làm phương tiện đi lại; việc Đ sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi trộm cắp bà L không biết.

Đối với 01 cây mủ lết mà Ha Quoc C, Thai Minh T, Phan Thanh Đ và Nguyên Thanh H sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra C, T, Đ và H đều khai nhận hiện không nhớ đã vứt cây mủ lết ở đâu nên không thu hồi được.

Đối với người nam thanh niên tên Tài đã mua 03 xe mô tô do Ha Quoc C, Thai Minh T, Phan Thanh Đ và Nguyên Thanh H trộm cắp mà có, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người này.

Cáo trạng số 157/CT-VKS-HS ngày 09/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Ha Quoc C, Thai Minh T, Nguyên Thanh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 và bị cáo Phan Thanh Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Ha Quoc C mức hình phạt từ 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm tù.

+ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Thai Minh T mức hình phạt từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

+ Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phan Thanh Đ mức hình phạt từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù.

+ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyên Thanh H mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

#### ***Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:***

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Satria, màu đen, biển số 61G1-699.48, quá trình điều tra xác định, xe mô tô nhãn hiệu Satria, màu đen, số máy CGA1ID232357, số khung MH8DL11AZLJ232278 là do Thai Minh T và Ha Quoc C trộm cắp trên địa bàn thành phố Bến Cát nên đề nghị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một tiếp tục tạm giữ để xác minh, làm rõ và xử lý khi có căn cứ.

- Tại phiên tòa các bị cáo Ha Quoc C, Thai Minh T, Phan Thanh Đ, Nguyên Thanh H đồng ý bồi thường cho các bị hại giá trị tài sản đã chiếm đoạt theo giá do Hội đồng định giá đã định, đây là sự tự nguyện của các bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi

nhận. Đối với yêu cầu của bị hại Tran Thị Bích Th1, Phan Quốc K yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 16.000.000 đồng tiền lãi mà các bị hại trả góp khi mua xe mô tô biển số 61B2-457.55 và yêu cầu của bị hại Dang Huyen Tr2 yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường số tiền thu nhập bị mất do không có phương tiện đi làm là 20.000.000 đồng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định để giải quyết.

- Bản án số 02/2020/HS-ST ngày 06/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã tuyên bị cáo Thai Minh T có trách nhiệm bồi thường giá trị xe cho ông Nguyen Phuoc Th3 là 45.000.000 đồng nên không xem xét trong vụ án này. Trường hợp Thai Minh T và Ha Quoc C có tranh chấp liên quan đến số tiền phải bồi thường cho ông Nguyen Phuoc Th3 thì khởi kiện thành vụ án dân sự khác.

Tại phiên tòa bị hại Nguyễn Quốc K trình bày: Yêu cầu các bị cáo Ha Quoc C, Thai Minh T, Nguyễn Thanh H, Phan Thanh Đ phải liên đới bồi thường 46.000.000 đồng bao gồm giá trị xe mô tô biển số 61B2-457.55 do Hội đồng định giá đã định là 30.000.000 đồng và 16.000.000 đồng tiền lãi phát sinh từ việc mua xe trả góp cho Công ty A. Về hình phạt yêu cầu Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết.

Tại phiên tòa bị hại Phan Thị H1 trình bày: Yêu cầu các bị cáo Ha Quoc C, Thai Minh T, Nguyễn Thanh H, Phan Thanh Đ phải liên đới bồi thường giá trị xe mô tô biển số 61B2-101.15 theo giá do Hội đồng định giá đã định là 40.000.000 đồng. Về hình phạt yêu cầu Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết.

Các bị cáo Ha Quoc C, Thai Minh T, Phan Thanh Đ, Nguyễn Thanh H đồng ý với tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận. Các bị cáo đồng ý bồi thường cho các bị hại giá trị tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt theo giá trị mà Hội đồng định giá đã định.

Bị cáo Ha Quoc C nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Thai Minh T nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Thanh H nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Phan Thanh Đ nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Ha Quoc C, Thai Minh T, Nguyễn Thanh H, Phan Thanh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, kết luận định giá, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 12/8/2020, tại khu vực trước nhà số 137, đường Võ Minh Đ, Khu phố 5, phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Ha Quoc C cùng với Thai Minh T thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt một xe mô tô nhãn hiệu Suruki Raider biển số 50Y1-954,28 trị giá 45.000.000 đồng của bị hại Nguyen Phuoc Th3. Thai Minh T đã bị xét xử theo Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2020/HS-ST ngày 06/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 11 giờ ngày 29/12/2022, tại nhà số 455, đường Bùi Ngọc Thu, Tổ 65, Khu phố 5, phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; Ha Quoc C, Phan Thanh Đ, Thai Minh T và Nguyễn Thanh H cùng nhau lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh-đen-đỏ, biển số 61B2-457.55, trị giá 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) của bà Trần Thị Bích Thủy, ông Nguyễn Quốc K và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, màu xanh-đen, biển số 61B2-101.15, trị giá là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) của bà Phan Thị H1, ông Nguyễn Trong H2.

Khoảng 14 giờ ngày 01/3/2023, tại khu vực trước phòng trọ số B15, địa chỉ tại số 268, khu phố Chánh Lộc 3, phường Chánh Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; Ha Quoc C và Thai Minh T đã cùng nhau lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future FI, màu xanh-đen, biển số 69D1-594.91, trị giá 36.000.000đ (ba mươi sáu triệu đồng) của bà Dang Huyen Tr2.

Như vậy, Ha Quoc C đã chiếm đoạt của các bị hại Tran Thị Bích Th1, Nguyễn Quốc K, Nguyễn Trong H2, Phan Thị H1, Dang Huyen Tr2, Nguyen Phuoc Th3 tài sản có giá trị là 151.000.000 đồng. Thai Minh T đã chiếm đoạt của các bị hại Tran Thị Bích Th1, Nguyễn Quốc K, Nguyễn Trong H2, Phan Thị H1, Dang Huyen Tr2 tài sản có giá trị là 106.000.000 đồng. Phan Thanh Đ, Nguyễn Thanh H đã chiếm đoạt của các bị hại Tran Thị Bích Th1, Nguyễn Quốc K, Nguyễn Trong H2, Phan Thị H1, Dang Huyen Tr2 tài sản có giá trị là 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng).

Hành vi mà các bị cáo Ha Quoc C, Thai Minh T, Nguyễn Thanh H thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Phan Thanh Đ đã bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2021/HSST ngày 30/3/2021 với tình tiết tăng nặng là tái phạm, chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý, giá trị tài sản chiếm đoạt của bị hại là 70.000.000 đồng nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Các bị cáo đều có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi lấn lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam, muốn có tiền tiêu xài mà các bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, để có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4.1] Bị cáo Ha Quoc C phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4.2] Bị cáo Thai Minh T phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm thuộc tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4.3] Các bị cáo Nguyễn Thanh H và Phan Thanh Đ: Không có tình tiết tăng nặng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Ha Quoc C thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội; bị cáo đã tác động gia đình nộp số tiền 10.000.000 đồng để bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại và đã tự nguyện ra đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5.2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Thai Minh T, Nguyễn Thanh H, Phan Thanh Đ có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đã tự nguyện ra đầu thú là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, xét mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo Thai Minh T, Phan Thanh Đ, Nguyễn Thanh H là phù hợp; đối với bị cáo Ha Quoc C là nhẹ nên Hội đồng xét xử xử mức hình phạt cao hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát.

[7] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ các điều 46, 47, 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

[7.1] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Satria, màu đen, biển số 61G1-699.48, quá trình điều tra xác định, xe mô tô nhãn hiệu Satria, màu đen, số máy CGA1ID232357, số khung MH8DL11AZLJ232278 có biển số là 93E1-295.10 là do Thai Minh T và Ha Quoc C trộm cắp trên địa bàn thành phố Bến Cát đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một tiếp tục tạm giữ để xác minh, làm rõ và xử lý khi có căn cứ.

[7.2] Bị hại Tran Thị Bích Th1 và Nguyễn Quốc K yêu cầu các bị cáo Ha Quoc C, Thai Minh T, Nguyễn Thanh H, Phan Thanh Đ liên đới bồi thường 46.000.000 đồng bao

gồm giá trị xe mô tô biển số 61B2-457.55 là 30.000.000 đồng và số tiền 16.000.000 đồng mà các bị hại đã trả tiền lãi khi trả góp xe cho Công ty TNHH HD Saison; bị hại Nguyễn Trong H2 và Phan Thị H1 yêu cầu các bị cáo Ha Quoc C, Thai Minh T, Nguyễn Thanh H, Phan Thanh Đ phải liên đới bồi thường giá trị xe mô tô biển số 61B2-101.15 là 40.000.000 đồng; bị hại Dang Huyen Tr2 yêu cầu các bị cáo Ha Quoc C, Thai Minh T phải liên đới bồi thường giá trị xe mô tô biển số 69D1-594.91 là 51.000.000 đồng và bồi thường thu nhập bị mất do không có phương tiện đi làm là 20.000.000 đồng. Xét thấy, tài sản các bị cáo chiếm đoạt của các bị hại không thu hồi được nên các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường giá trị tài sản cho các bị hại theo giá trị tài sản tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội. Các bị hại Tran Thị Bích Th1, Nguyễn Quốc K yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền lãi 16.000.000 đồng và bị hại Dang Huyen Tr2 yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị xe tại thời điểm mua là không có căn cứ. Bị hại Dang Huyen Tr2 yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường tổn thất thu nhập bị mất do không có phương tiện đi làm trong thời gian 4 tháng mỗi tháng 5.000.000 đồng nhưng không chứng minh được việc mất thu nhập nên không có căn cứ chấp nhận. Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường cho các bị hại giá trị tài sản theo giá do Hội đồng định giá đã định, đây là sự tự nguyện của các bị cáo và phù hợp với quy định của pháp luật nên ghi nhận.

[7.2.1] Các bị cáo Ha Quoc C, Thai Minh T, Phan Thanh Đ, Nguyễn Thanh H có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Quốc K, Tran Thị Bích Th1 số tiền 30.000.000 đồng; trong đó bị cáo C bồi thường số tiền 12.000.000 đồng, bị cáo T bồi thường số tiền 6.000.000 đồng, bị cáo Đ bồi thường số tiền 6.000.000 đồng, bị cáo H bồi thường số tiền 6.000.000 đồng.

[7.2.2] Các bị cáo Ha Quoc C, Thai Minh T, Phan Thanh Đ, Nguyễn Thanh H bồi thường cho bị hại Phan Thị H1, Nguyễn Trong H2 số tiền 40.000.000 đồng; trong đó bị cáo C bồi thường số tiền 16.000.000 đồng, bị cáo T bồi thường số tiền 8.000.000 đồng, bị cáo Đ bồi thường số tiền 8.000.000 đồng, bị cáo H bồi thường số tiền 8.000.000 đồng.

[7.2.3] Các bị cáo Ha Quoc C, Thai Minh T bồi thường cho bị hại Dang Huyen Tr2 số tiền 36.000.000 đồng, trong đó bị cáo C bồi thường số tiền 18.000.000 đồng, bị cáo T bồi thường số tiền 18.000.000 đồng.

[7.2.4] Quá trình điều tra, bị cáo Ha Quoc C đã nộp số tiền 10.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để bồi thường cho các bị hại nên số tiền này được khấu trừ vào số tiền mà bị cáo C phải bồi thường.

[8] Đối với yêu cầu bồi thường của ông Nguyen Phuoc Th3 đã được giải quyết theo Bản án số 02/2020/HS-ST ngày 06/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một nên không xem xét. Trường hợp Thai Minh T và Ha Quoc C có tranh chấp liên quan đến số tiền phải bồi thường cho ông Nguyen Phuoc Th3 thì khởi kiện thành vụ án dân sự khác.

[9] Đối với đối tượng tên Tài đã tiêu thụ tài sản do các bị cáo phạm tội mà có, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Thủ Dầu Một tiếp tục xác minh, điều tra và xử lý khi có đủ căn cứ.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các điều 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lỗi, lỗi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Ha Quoc C, Thai Minh T, Nguyễn Thanh H, Phan Thanh Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

#### 1. Về hình phạt:

1.1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 2 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Ha Quoc C 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10/4/2023.

1.2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Thai Minh T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10/4/2023.

1.3. Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phan Thanh Đ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10/4/2023.

1.4. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10/4/2023.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng các điều 46, 47, 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; các điều 584, 585, 587, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015:

- Buộc bị cáo Ha Quoc C phải: Bồi thường cho ông Nguyễn Quốc K và bà Tran Thị Bích Th1 số tiền 12.000.000 đồng; Bồi thường cho ông Nguyễn Trọng H2 và bà Phan Thị H1 số tiền 16.000.000 đồng; Bồi thường cho bà Dang Huyen Tr2 số tiền 18.000.000 đồng. Bị cáo Ha Quoc C được khấu trừ số tiền đã nộp là 10.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một theo Biên lai thu tiền số 0000419 ngày 18/12/2023 vào số tiền phải bồi thường cho các bị hại.

- Buộc bị cáo Thai Minh T phải: Bồi thường cho ông Nguyễn Quốc K và bà Tran Thị Bích Th1 số tiền 6.000.000 đồng; Bồi thường cho ông Nguyễn Trọng H2 và bà Phan Thị H1 số tiền 8.000.000 đồng; Bồi thường cho bà Dang Huyen Tr2 số tiền 18.000.000 đồng.

- Bị cáo Phan Thanh Đ phải: Bồi thường cho ông Nguyễn Quốc K và bà Tran Thị Bích Th1 số tiền 6.000.000 đồng; Bồi thường cho ông Nguyễn Trong H2 và bà Phan Thị H1 số tiền 8.000.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Thanh H phải: Bồi thường cho ông Nguyễn Quốc K và bà Tran Thị Bích Th1 số tiền 6.000.000 đồng; Bồi thường cho ông Nguyễn Trong H2 và bà Phan Thị H1 số tiền 8.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

### 3. Về án phí sơ thẩm:

- Bị cáo Ha Quoc C phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo Thai Minh T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm;

- Bị cáo Phan Thanh Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm;

- Bị cáo Nguyễn Thanh H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

5. Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Nga**

